TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: **45** /2022/ HNGĐ - ST
Ngày 08/ 12 / 2022
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát; 2. Ông Lã Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Viết Chung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXX- ST ngày 01 tháng 11 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2022/HNGGĐ-ST ngày 18/11/2022, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn T, huyện S, Bắc Giang.

(Anh H vắng mặt không có lý do; Chị N có đơn xin xét xử mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo có trong hồ sơ nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 10 năm 2007, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia

đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện S. Cưới xong chị về nhà anh H ở làm dâu và sinh sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Phát sinh từ tháng 6 năm 2017 anh H đã tự bỏ nhà đi đâu cho đến nay chị không rõ. Do anh H đi nhiều năm gia đình không biết anh H đang làm gì, ở đâu nên chị đã đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết tuyên bố anh H mất tích; Tại Quyết định số 01/2022/QĐ -VDS ngày 01/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết tuyên bố anh H mất tích. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/10/2012; hiện các cháu đang ở cùng chị. Nếu ly hôn chị xin nuôi cả 02 cháu, về cấp dưỡng chị không có yêu cầu.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại nơi cư trú; Tòa án giao thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử giao cho gia đình anh H và niêm yết tại địa phương để anh H biết đến làm việc tại Tòa án nhưng anh H vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh H.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên toà, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên toà sơ thẩm; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định, bị đơn không chấp hành là vi phạm về nghĩa vụ.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H được ly hôn nhau.

Về con chung: Giao cho chị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/10/2012; về cấp dưỡng chị N không có yêu cầu.

Về tài sản: Do đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn H; bị đơn anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại huyện Sơn Động. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.Tòa án đã triệu tập và niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 10 năm 2007, trước khi cưới hai bên được tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau, hai gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T (nay là thị trấn T), huyện S số 37 ngày 23/12/2009. Cưới xong chị N về nhà anh H ở làm dâu và sinh sống, tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc. Xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Phát sinh từ tháng 6 năm 2017 do anh H đã tự bỏ nhà đi đâu cho đến nay chị N không rõ. Do anh H đi nhiều năm gia đình không biết anh H đang làm gì ở đâu.

Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình"*.

Xét thấy, hiện nay anh H không có mặt tại địa phương, chị N và gia đình anh H hiện đều không biết anh H đang sống làm gì ở địa chỉ nào. Tại Quyết định số 01/2022/QĐ -VDS ngày 01/3/2022 Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết tuyên bố anh H mất tích theo yêu cầu của chị N. Xét thấy anh H và chị N đã sống

ly thân thời gian dài, anh H đã không quan tâm đến vợ và con. Như vậy, anh H đã vi phạm nghĩa vụ chung sống vợ chồng, đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N, cho chị N và anh H được ly hôn nhau theo khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị N và anh H có 02 con chung, hiện nay 02 cháu đang ơ cùng chị N nuôi dưỡng; xét thấy anh H không có mặt tại gia đình nhiều năm và chị N có nguyện vong được nuôi cả 02 cháu, hai cháu có ý kiến ở với mẹ. Do đó, giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bích L, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/10/2012; về cấp dưỡng chị N không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị N thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên chị N được miễn án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị N và anh Nguyễn Văn H được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Bích L;, sinh ngày 13/6/2008 và cháu Nguyễn Thị H, sinh ngày 23/10/2012; về cấp dưỡng chị N không có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Trần Thị N được miễn án phí DSST ly hôn.

Án xử sơ thẩm; báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Thanh Luận;
- Lưu **.**

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Toàn